

Số: 439 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch Phát triển sản xuất bưởi đỏ Tân Lạc và một số giống bưởi đặc sản Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về Khuyến nông; số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020; số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 về phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố: Số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; số 7111/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 về việc phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp Thành phố theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020; số 2913/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 về phê duyệt Đề án “đẩy mạnh xuất khẩu Thành phố Hà Nội thời kỳ hội nhập đến năm 2020, định hướng đến 2025”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 4071/SNN-KHTC ngày 25/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch “Phát triển sản xuất bưởi đỏ Tân Lạc và một số giống bưởi đặc sản Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Công an thành phố Hà Nội, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Công Thương, NN&PTNT; (để báo cáo)
- T.T Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, TKBT, ĐT, KT;
- Lưu: VT, KT *RL*

(68)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *RL*

KT. CHỦ TỊCH *RL*



Nguyễn Văn Sửu

KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT BƯỞI ĐỎ TÂN LẠC VÀ MỘT SỐ GIỐNG BƯỞI TẠI HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 21/01/2019
của UBND thành phố Hà Nội)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, đất đồi gò, vườn tạp trong khu dân cư nông thôn, từng bước hình thành vùng sản xuất bưởi hàng hóa tập trung, theo quy trình công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

- Thực hiện mục tiêu tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, từng bước hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần phát triển kinh tế Thủ đô.

- Đến năm 2020 xây dựng từ 10 -15 vùng sản xuất bưởi đỏ Tân Lạc và các giống bưởi đặc sản Hà Nội theo chuỗi giá trị, quy mô 500 ha.

- Đến năm 2025, xây dựng thêm 15-20 vùng sản xuất bưởi theo chuỗi giá trị và an toàn, quy mô 1.400 ha, đưa tổng số vùng sản xuất bưởi đỏ Tân Lạc và các giống bưởi đặc sản Hà Nội trên địa bàn Thành phố 25-35 vùng, tổng diện tích 1.900 ha.

2. Yêu cầu

- Phát triển sản xuất bưởi đỏ Tân Lạc và các giống bưởi đặc sản Hà Nội phải theo đúng quy hoạch được duyệt, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của người dân Thủ đô, hướng tới xuất khẩu.

- Sử dụng giống sạch bệnh, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, sơ chế biến, bảo bảo; hỗ trợ đúng đối tượng, chế độ chính sách hiện hành, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, dân chủ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Tập huấn, đào tạo kỹ thuật, quản lý

- Tổ chức tập huấn cho khoảng 13.500 lượt người sản xuất bưởi về kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và bảo quản.

- Nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật cho cán bộ xã, huyện, Trung tâm phát triển nông nghiệp Hà Nội.

2. củng cố, thành lập mới các HTX

Rà soát, củng cố, thành lập mới các HTX chuyên cây ăn quả, cây lạc bộ, hội những người trồng, tiêu thụ bưởi trong từng xã để thường xuyên trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

3. Xây dựng các vùng, mô hình trồng bưởi hàng hóa (Phụ lục Danh mục các vùng sản xuất kèm theo)

- Xây dựng 3-5 vùng, diện tích 300 ha trồng giống bưởi Đỏ Tân Lạc, Hòa Bình tại các xã vùng đồi gò và ven các sông: Sông Đà, Hồng, Đáy, Đuống, Cà Lồ, sông Cầu.

- Trồng cải tạo, củng cố các vùng bưởi hiện có và trồng mới, tổng số 1.600 ha các giống bưởi đặc sản Hà Nội (bưởi Diễn và một số giống bưởi đặc sản Hà Nội như bưởi Thò, bưởi chua đầu tôm, ...).

- Xây dựng 5-7 mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao về trồng trọt để hỗ trợ xây dựng các vùng trồng mới các giống bưởi tại Hà Nội (VietGAP, hướng hữu cơ, tiết kiệm nước tưới...);

4. Hỗ trợ phát triển vùng bưởi trên địa bàn Thành phố (danh mục hỗ trợ kèm theo)

4.1. Hỗ trợ sản xuất cây giống

Hỗ trợ xây dựng 01 cơ sở sản xuất giống cây bưởi, theo tiêu chuẩn chất lượng cao, sạch bệnh, theo chính sách được duyệt, bao gồm:

- Hỗ trợ vườn mẫu cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng nhằm giới thiệu đa dạng các giống bưởi của Hà Nội, phục vụ công tác nhân giống sạch bệnh;

- Hỗ trợ vườn ươm sản xuất giống quy mô 100.000 cây giống/năm;

- Hỗ trợ tổ chức sản xuất cây giống chất lượng cao phục vụ mở rộng diện tích.

4.2. Hỗ trợ khu sơ chế, bảo quản sản phẩm bưởi theo công nghệ tiên tiến

Hỗ trợ 02 khu sơ chế, bảo quản bưởi theo tiêu chuẩn quốc gia, tại 02 vùng trên địa bàn Hà Nội (danh mục đơn vị hỗ trợ kèm theo).

5. Xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu bưởi Hà Nội.

- Nghiên cứu, quảng bá thị trường tiêu thụ bưởi trong nước và quốc tế.

- Phối hợp các cơ quan truyền thông, tuyên truyền về sản xuất bưởi đỏ Tân Lạc, các loại bưởi đặc sản Hà Nội trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và Thành phố: Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội xây dựng 03 chương trình tuyên truyền về chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp nói chung và sản xuất phát triển bưởi của thành phố Hà Nội; Hướng dẫn kỹ thuật, các biện pháp bảo quản, chế biến, giới thiệu các thị trường tiêu thụ các sản phẩm;

- Phối hợp tuyên truyền trên kênh truyền hình Nông nghiệp-Nông thôn (VTC16). Tư vấn và hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, bảo quản, chế biến; Thông tin thị trường.

- Phối hợp với các báo: Nông nghiệp, Hà Nội mới, Kinh tế và Đô thị thực hiện tuyên truyền về sản xuất Phát triển bươi trên địa bàn Thành phố.

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ

1. Giai đoạn 2019-2020

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: 119.637.500.000 đồng (Một trăm mười chín tỷ, sáu trăm ba bảy triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ: **53.096.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi ba tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn)

- Kinh phí huyện, xã, HTX, Nông dân, doanh nghiệp đối ứng **66.541.500.000** (Sáu mươi sáu tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

2. Giai đoạn 2021-2025

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: 283.255.500.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba tỷ, hai trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) Trong đó:

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ: **113.389.000.000 đồng** (Một trăm mười ba tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn)

- Kinh phí huyện, xã, HTX, Nông dân, doanh nghiệp đối ứng **169.866.500.000** (Một trăm sáu mươi chín tỷ, tám trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Kiểm tra, rà soát, thẩm định, trình duyệt nội dung đề xuất kinh phí thực hiện kế hoạch và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất tham mưu, đề xuất UBND thành phố cân đối, bố trí nguồn kinh phí triển khai, thực hiện kế hoạch theo quy định.

3. Các sở, ngành, đơn vị liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất các khu, vùng đủ điều kiện tham gia kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các xã, hợp tác xã triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn đúng quy định. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, bảo quản bưởi.

- Kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia phát triển sản xuất bưởi đỏ Tân Lạc, các loại bưởi đặc sản Hà Nội trên địa bàn đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành, công khai dân chủ.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch, trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KẾ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sửu

PHỤ LỤC I: Thực trạng diện tích, sản lượng một số loại cây ăn quả chính của Hà Nội
 (kèm theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Cây trồng	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)
1	Cây Chuối	2.959	59.926	3.176	70.445	3.370	73.457	3.267	77.050	3.285,7	78.604,9
2	Cây cam	759	6.268	747	6.827	806	6.600	1.488	8.899	878	5.750
3	Cây nhãn	2031	22.857	1.880	21.577	1.994	23.041	1.885	21.909	1.722	13.154
4	Cây bưởi	2.594	31.967	2.706	35.521	3.112	37.984	3.806	42.823	4.848	51.667,8

**PHỤ LỤC II. TỔNG HỢP KINH PHÍ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT BƯỞI ĐỎ TÂN LẠC
VÀ MỘT SỐ GIỐNG BƯỞI ĐẶC SẢN HÀ NỘI, GIAI ĐOẠN 2019-2025**
(kèm theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng kinh phí thực hiện	Vốn đối ứng	Kinh phí Ngân sách hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ						
							Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn kỹ thuật			11.414.000.0	0	11.414.000	2.138.500	2.382.500.0	1.739.900.0	1.618.600.0	1.339.900.0	1.218.600.0	976.000.0
1	Tập huấn kỹ thuật	Lớp	270	6.588.000.0	0	6.588.000	732.000	976.000	976.000.0	976.000.0	976.000.0	976.000.0	976.000.0
2	Đào tạo trong nước cho cán bộ quản lý	người	60	2.400.000.0	0	2.400.000	800.000	800.000	400.000.0	400.000.0	0.0	0.0	0.0
3	Hỗ trợ đào tạo chuyên sâu trong nước cho cán bộ xã, HTX, nông dân	Lớp	20	2.426.000.0	0	2.426.000	606.500	606.500	363.900.0	242.600.0	363.900.0	242.600.0	0.0
II	Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực trồng trọt, thu hoạch	ha	2.000	371.036.000	233.115.500	137.920.500	16.948.500	21.690.500	21.690.500	21.690.500	21.690.500	20.526.000	13.684.000
1	Hỗ trợ mua giống bưởi, vật tư	Ha	1.900	71.991.000	27.493.000	44.498.000	4.684.000	7.026.000	7.026.000.0	7.026.000.0	7.026.000.0	7.026.000.0	4.684.000.0
2	Hỗ trợ xây dựng hệ thống tưới	ha	1.900	285.000.000	199.500.000	85.500.000	9.000.000	13.500.000	13.500.000.0	13.500.000.0	13.500.000.0	13.500.000.0	9.000.000.0
3	Xây dựng mô hình điểm	MH	7	4.200.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000						
4	Ghép cải tạo	ha	100	9.845.000	4.022.500	5.822.500	1.164.500	1.164.500	1.164.500.0	1.164.500.0	1.164.500.0		
III	Hỗ trợ xây dựng khu nhân giống, sản xuất giống			9.000.000	3.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000	0	0	0	0	0
1	Hỗ trợ xây dựng cơ sở sản xuất giống	CS	1	3.000.000	0	3.000.000	3.000.000	0	0.0				

[Handwritten signature]

2	Hỗ trợ xây dựng nhà sơ chế, bảo quản	N	1	6.000.000	3.000.000	3.000.000		3.000.000					0.0
IV	Thông tin tuyên truyền, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu, học tập trao đổi kinh nghiệm...			7.424.300	292.500	7.131.800	707.000	1.977.000.0	1.797.000.0	1.437.000.0	347.000.0	347.000.0	519.800.0
1	Viết bài trên báo....		21	315.000	0	315.000	45.000	45.000.0	45.000.0	45.000.0	45.000.0	45.000.0	45.000.0
2	Xây dựng duy trì, phát triển nhãn hiệu, chuỗi giá trị	NH	3	3.562.500	292.500	3.270.000	0	1.090.000.0	1.090.000.0	1.090.000.0	0.0	0.0	0.0
3	Hỗ trợ hình thành HTX quả	HTX	12	720.000	0	720.000	240.000	240.000.0	240.000.0	0.0	0.0	0.0	0.0
4	Biên vùng cây chuyên canh bưởi	Cái	12	360.000	0	360.000	120.000	120.000.0	120.000.0	0.0	0.0	0.0	0.0
5	Xây dựng quy trình ghép cải tạo và tái tạo cây	QT	2	180.000	0	180.000		180.000.0					
6	Hội nghị triển khai		7	196.000	0	196.000	28.000	28.000.0	28.000.0	28.000.0	28.000.0	28.000.0	28.000.0
7	Hội nghị tổng kết		7	224.000	0	224.000	32.000	32.000.0	32.000.0	32.000.0	32.000.0	32.000.0	32.000.0
8	Hội nghị tổng kết giai đoạn 2019-2025	TK	1	172.800	0	172.800							172.800.0
9	Thăm quan học tập kinh nghiệm trong nước	đoàn	7	1.694.000	0	1.694.000	242.000	242.000.0	242.000.0	242.000.0	242.000.0	242.000.0	242.000.0
V	Kinh phí triển khai			4.018.700		4.018.700	571.000	681.000.0	605.600.0	658.900.0	605.600.0	448.400.0	448.200.0
	Tổng cộng			402.893.000	236.408.000	166.485.000	23.365.000	29.731.000	25.833.000	25.405.000	23.983.000	22.540.000	15.628.000

(Bảng chữ: Một trăm sáu mươi sáu tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn)

